

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **79/2019/DS-ST**

Ngày: 02/10/2019

*V/V tranh chấp Hợp đồng góp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Châu Tiếp
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự.

*1. Nguyên đơn:* Bà **Dương Mộng A**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm B**, sinh năm 1973

Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà Tuyên, vắng mặt ông Hòa, bà Vân)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Mộng A trình bày:

Bà có làm đầu thảo hui, bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C có tham gia chơi các dây hui như sau:

- Dây thứ 1: Hui 5.000.000 đồng, mở hui ngày 20/01/2016 (AL), gồm có 16 phần, ba tháng khai 01 lần, vợ chồng bà B, ông C tham gia 01 phần đã hót hui vào ngày 20/01/2016 (AL), bà A đã giao đủ số tiền hui cho bà B, ông C. Sau khi hót hui thì vợ chồng bà B có đóng hui chét được 09 lần, còn lại 06 lần chưa đóng. Hui mãi đến ngày 15/10/2019 (AL). Số tiền bà B, ông C còn nợ là 5.000.000 đồng x 01 phần x 06 lần = 30.000.000 đồng.

- Dây thứ 2: Hui 3.000.000 đồng, mở hui ngày 20/01/2017 (AL), gồm có 22 phần, một tháng khai 01 lần, vợ chồng bà B, ông C tham gia 01 phần đã hót hui

vào ngày 20/3/2017 (AL), bà A đã giao đủ số tiền hụi cho bà B, ông C. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà B có đóng hụi chết được 14 lần, còn lại 05 lần chưa đóng. Hụi mãi vào ngày 20/10/2018 (AL) Số tiền bà B, ông C còn nợ là 3.000.000 đồng x 01 phần x 05 lần = 15.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 3: Hụi 3.000.000 đồng, mở hụi ngày 20/01/2017 (AL), gồm có 22 phần, một tháng khui 01 lần, vợ chồng bà B, ông C tham gia 01 phần đã hốt hụi vào ngày 20/3/2017 (AL), bà A đã giao đủ số tiền hụi cho bà B, ông C. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà B có đóng hụi chết được 14 lần, còn lại 05 lần chưa đóng. Hụi mãi vào ngày 20/10/2018 (AL). Số tiền bà B, ông C còn nợ là 3.000.000 đồng x 01 phần x 05 lần = 15.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 4: Hụi 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 20/3/2017 (AL), gồm có 18 phần, một tháng khui 01 lần, vợ chồng bà B, ông C tham gia 02 phần đã hốt hụi vào ngày 20/5/2017 và ngày 20/6/2017 (AL), bà A đã giao đủ số tiền hụi cho bà B, ông C. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà B có đóng hụi chết được 10 lần của hai phần hụi, còn lại 03 lần của hai phần hụi chưa đóng. Hụi mãi vào ngày 20/8/2018 (AL). Số tiền bà B, ông C còn nợ là 2.000.000 đồng x 02 phần x 3 lần = 12.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 5: Hụi 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 10/9/2017 (AL), gồm có 20 phần, một tháng khui 01 lần, vợ chồng bà B, ông C tham gia 01 phần đã hốt hụi vào ngày 10/10/2017 (AL), bà A đã giao đủ số tiền hụi cho bà B, ông C. Hụi mãi vào ngày 10/4/2019 (AL). Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà B có đóng hụi chết được 07 lần, còn lại 11 lần chưa đóng. Số tiền bà B, ông C còn nợ là 2.000.000 đồng x 01 phần x 11 lần = 22.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 6: Hụi 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 10/9/2017 (AL), gồm có 20 phần, một tháng khui 01 lần, vợ chồng bà B, ông C tham gia 01 phần đã hốt hụi vào ngày 10/10/2017 (AL), bà A đã giao đủ số tiền hụi cho bà B, ông C. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà B có đóng hụi chết được 07 lần, còn lại 11 lần chưa đóng. Hụi mãi vào ngày 10/4/2019 (AL). Số tiền bà B, ông C còn nợ là 2.000.000 đồng x 01 phần x 11 lần = 22.000.000 đồng.

Tổng cộng 06 dây hụi ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Cẩm B còn nợ bà A là 116.000.000 đồng, bà B có làm biên nhận nợ cho bà A vào ngày 09/11/2018 (AL). Ngày 04/5/2019 (AL) bà B có trả cho bà A 8.000.000 đồng, nên vợ chồng bà B còn nợ lại bà A số tiền hụi là 108.000.000 đồng. Nay bà Dương Mộng A yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Cẩm B liên đới trả cho bà A số tiền nợ hụi là 108.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Tại bản tự khai và lời khai trong biên bản hòa giải ngày 16/7/2019 bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B trình bày:

Bà có tham gia chơi các dây hụi như bà A trình bày là đúng. Tổng cộng số tiền nợ hụi bà còn thiếu bà A là 116.000.000 đồng, bà có làm biên nhận cho bà A vào 09/11/2018 (AL), đến ngày 04/5/2019 (AL) bà B có trả cho bà A số tiền 8.000.000 đồng, nay bà còn nợ bà A số tiền 108.000.000 đồng. Số tiền hốt hụi bà B dùng để mua cá bán kinh doanh trong gia đình, dùng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Ông Nguyễn Văn C có biết việc bà chơi hụi với bà A, vì bà A cũng có đến nhà gom hụi, ông C cũng có biết là bà có nợ bà A nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu thì ông C không rõ. Nay bà B đồng ý trả số tiền nợ hụi còn thiếu cho bà A là

108.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 108.000.000 đồng.

\* Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Mộng A.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Dương Mộng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng góp hui” và bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị Mộng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét, yêu cầu khởi kiện của bà A là có cơ sở. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án căn cứ vào bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 16/7/2019 bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B cũng thừa nhận bà có tham gia chơi 06 dây hui do bà Dương Mộng A làm đầu thảo, dây hui thứ nhất đến ngày 15/10/2019 (AL) sẽ mãn, còn các dây hui còn lại đã mãn. Tổng cộng số tiền nợ hui chết mà bà B còn thiếu bà A là 116.000.000 đồng, bà B có làm biên nhận cho bà A vào 09/11/2018 (AL), đến ngày 04/5/2019 (AL) bà B có trả cho bà A số tiền 8.000.000 đồng, nay bà còn nợ bà A số tiền 108.000.000 đồng, bà B đồng ý trả cho bà A số tiền nợ hui là 108.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 108.000.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn bà A có yêu cầu ông Nguyễn Văn C là chồng của bà B có nghĩa vụ liên đới cùng với bà B trả số tiền nợ hui 108.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Xét, theo lời trình bày của bà B tại phiên hòa giải ngày 16/7/2019 xác định số tiền hót hui bà B dùng để mua bán kinh doanh trong gia đình, dùng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Ông Nguyễn Văn C có biết việc bà chơi hui với bà A, vì bà A cũng có đến nhà gồm hui, ông C cũng có biết là bà có

nợ bà A nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu thì ông C không rõ. Mặc dù, ông C không trực tiếp tham gia chơi hụi cùng với bà B nhưng bà B sử dụng tiền hụi để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong gia đình, ông C là chồng của bà B, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông C phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ hụi cùng với bà B theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Mộng A yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 108.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà B xin trả dần. Do nguyên đơn bà Dương Mộng A và bà Huỳnh Thị Cẩm B không thống nhất thời gian trả số tiền nợ hụi 108.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền nợ hụi là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Mộng A. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà A số tiền nợ hụi là 108.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Mộng A, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Cẩm B liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 108.000.000 đồng x 5% = 5.400.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 20, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử**

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Mộng A.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Mộng A số tiền nợ hụi 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm B và ông Nguyễn Văn C liên đới chịu 5.400.000 (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Dương Mộng A số tiền 2.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002432 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Mộng A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Cẩm B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Kim Thoa**

